

Số: /GP-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BTNMT ngày 05/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông báo số 168/TB-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ than khu Tường Tiến - Tường Phong xã Tường Hạ và khu Nà Lương 1 - Nà Lương 2 xã Phù Yên, tỉnh Sơn La;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản mỏ than khu Tường Tiến - Tường Phong xã Tường Hạ và khu Nà Lương 1 - Nà Lương 2 xã Phù Yên, tỉnh Sơn La ngày 09/01/2026 (nộp bổ sung ngày 06/02/2026) của Công ty cổ phần khoáng sản Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 141/TTr-SNNMT ngày 10/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần khoáng sản Sơn La được thăm dò khoáng sản mỏ than khu Tường Tiến - Tường Phong xã Tường Hạ và khu Nà Lương 1 - Nà Lương 2 xã Phù Yên, tỉnh Sơn La với những thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản: Than.

2. Vị trí khu vực thăm dò: Xã Tường Hạ và xã Phù Yên, tỉnh Sơn La

3. Diện tích khu vực được thăm dò: 188,38 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Giấy phép này.

4. Mức sâu thấp nhất được phép thăm dò: Khu Tường Tiến – Tường Phong dự kiến đến cost +800; Khu Nà Lương 1 dự kiến đến cost +285; khu Nà Lương 2 dự kiến đến cost +253 (*chiều sâu thăm dò thay đổi để đảm bảo không ché, bắt được vỉa than*).

5. Phương pháp khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản thẩm định và thông qua kèm theo Giấy phép này.

6. Thời gian thăm dò: 15 tháng kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần khoáng sản Sơn La có trách nhiệm

1.1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

1.2. Thực hiện thăm dò mỏ than theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản họp, thông qua. Trường hợp có thay đổi vị trí khoan, hào, khối lượng thăm dò phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi thực hiện.

1.3. Các yêu cầu khác

- Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La ủy quyền trong quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của Đề án.

- Chỉ được phép thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, sau khi đã thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác

định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

- Trong quá trình thi công khoan, hào, thực hiện các công trình thăm dò phải có biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, không chặt phá rừng và phải có biện pháp bảo vệ rừng trong quá trình thực hiện.

- Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản tại mỏ. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, ... chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động kiểm tra, rà soát nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã Phù Yên, Tường Hạ: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thăm dò khoáng sản của Công ty cổ phần khoáng sản Sơn La. Trường hợp phát hiện các sai phạm thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: NN&MT, TC, CT;
- UBND các xã: Phù Yên, Tường Hạ;
- Công ty cổ phần khoáng sản Sơn La;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, HS - Hiệu 16 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục số 01

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số /GP-UBND
ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Khu vực thăm dò	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, KTT 104°00', múi chiếu 3 ^o		Diện tích (ha)
		X (m)	Y(m)	
Khu Tường Tiến – Tường Phong, xã Tường Hạ	1	2345463	573238	84,58
	2	2345498	574837	
	3	2345220	575201	
	4	2345045	575124	
	5	2345166	574641	
	6	2345047	574628	
	7	2344913	574110	
	8	2345112	573802	
	9	2345045	573579	
	10	2345100	573181	
	11	2345274	573022	
Khu Nà Lương 1, xã Phù Yên	1	2344569	569391	40,91
	2	2344581	571109	
	3	2344364	571109	
	4	2344370	570726	
	5	2344313	569961	
	6	2344308	569394	
Khu Nà Lương 2, xã Phù Yên	7	2343647	569807	62,89
	8	2343645	570216	
	9	2343950	570355	
	10	2344188	570709	
	11	2344014	571029	
	12	2343741	571028	
	13	2343683	572235	
	14	2343550	572232	
	15	2343634	571234	
	16	2343504	571245	
	17	2343488	571050	

	18	2343689	570727	
	19	2343840	570469	
	20	2343505	570384	
	21	2343322	570159	
	22	2343326	569811	